

Bản án số: 138/2025/HS-ST.
Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Bà Trần Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2025/TLST-HS ngày 02-12-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đại D, sinh ngày 06/12/1995 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Đ, xã P, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phi K (chết) và bà Đặng Thị L; Anh ruột: Có 01 người; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 31/3/2025 bị Công an xã H (nay là xã P) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/10/2025, tạm giữ từ ngày 03/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 11/10/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp Đ, xã P, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 15 giờ ngày 02/10/2025, Trần Đại D đi bộ quanh khu vực ấp Đ, xã P, tỉnh Tây Ninh tìm tài sản của người dân để

sơ hở lấy trộm. Khi đến nhà chị Trần Thị Thu H, D thấy xe đạp điện hiệu Draca, màu vàng - đen của chị H đang dựng trong mái hiên, bên hông nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông giữ. D đi vào lấy trộm xe chạy ra đến cổng thì bị chị H phát hiện truy hô, D điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực ấp G, xã P, tỉnh Tây Ninh thì bị người dân cùng Công an xã P bắt giữ.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 02/10/2025 đối với Trần Đại D, thể hiện: Dương tính với chất ma túy, loại Morphin.

* Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã P, kết luận: 01 xe đạp điện màu vàng - đen, loại Draca, mô tơ: 48V, số lượng bình điện: 04, IC 48V (đã qua sử dụng) trị giá 3.567.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe đạp điện màu vàng - đen, loại Draca, mô tơ: 48V, số lượng bình điện: 04, IC 48V, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, các bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSKV12 ngày 01 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Đại D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Đại D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động nên vào khoảng 15 giờ ngày 02/10/2025, tại ấp Đ, xã P, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Đại D đã lén lút lấy trộm xe đạp điện loại Draca, màu vàng - đen của chị Trần Thị Thu H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.567.000 (ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại chị Trần Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Trần Đại D đang được xác minh, xử lý trong vụ việc khác.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đại D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Đại D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/10/2025.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận chị Trần Thị Thu H đã nhận lại 01 xe đạp điện màu vàng - đen, loại Draca, mô tơ: 48V, số lượng bình điện: 04, IC 48V và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Đại D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 12 - TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THAHS tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Gia Lộc;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui